

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 330 /KH-SGDĐT

K/c : *Cô Phạm Thu Trang*
Thực hiện → b/cáo
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025

Thực hiện Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố về Quyết định ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ, chi tiết và có hiệu quả các nội dung của Chương trình CCHC góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Xây dựng các nội dung, kế hoạch khắc phục các điểm còn hạn chế qua kết quả Chỉ số CCHC của ngành GDĐT do Thành phố công bố, qua đó góp phần cải thiện nâng cao Chỉ số CCHC của Thành phố năm 2025.

3. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC và đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của Sở GDĐT.

4. Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2025 gắn với việc thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031, cùng các ngày lễ, sự kiện quan trọng trong năm 2025 và gắn với Chủ đề năm 2025 của Thành phố: "*Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai Nghị quyết số 98/2023 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Thành phố*" và phù hợp với Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025 của Sở GDĐT.

II. CHỈ TIÊU

1. Phần đầu Chỉ số CCHC của Sở GDĐT năm 2025 cao hơn so với năm 2024.

2. Thực hiện kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ tối thiểu 40% các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% đơn vị trực thuộc:

3. Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC):

3.1. 100% TTHC được công bố kịp thời và công khai đúng quy định.

3.2. Tỷ lệ TTHC đáp ứng dịch vụ công (DVC) trực tuyến một phần là 100%, toàn trình là 75%.

3.3. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ thực hiện DVC tối thiểu 80%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa đạt tối thiểu 55%.

3.4. Phần đầu 100% hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn hoặc đúng hạn, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ 95% trở lên. 100% hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

3.5. 100% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải thực hiện Xin lỗi theo quy định.

3.6. 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.7. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 96% trở lên; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực giáo dục đạt 96% trở lên.

3.8. Công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ đánh giá hài lòng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

3.9. Ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành.

3.10. 100% TTHC thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) về lĩnh vực giáo dục ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ.

4. Xây dựng môi trường làm việc điện tử:

4.1. 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các phòng thuộc Sở, đơn vị trực thuộc và các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

4.2. 100% công chức, viên chức trong toàn Ngành sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết TTHC.

4.3. 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử công

vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của UBND Thành phố¹.

4.4. 100% DVC trực tuyến được UBND Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Có ít nhất 01 sản phẩm, mô hình tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC, cải cách TTHC đạt hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bên cạnh triển khai đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo quy định của Thành phố, Ban Chỉ đạo CCHC của Thành phố, Sở GDĐT chỉ đạo các bộ phận tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC

1.1. Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 Thành phố theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác của Sở GDĐT. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị phải là người trực tiếp làm Trưởng ban để chỉ đạo công tác CCHC tại đơn vị.

1.2. Triển khai đủ và đúng các quy định, chỉ đạo thuộc lĩnh vực CCHC do Thành phố ban hành.

1.3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo thời gian quy định của Thành phố.

1.4. Thực hiện kiểm tra, khảo sát công tác CCHC thường xuyên, đẩy mạnh theo hướng đột xuất, không báo trước. Đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC, xử lý dứt điểm các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện, báo cáo sơ kết hoặc tổng kết theo giai đoạn các Chương trình, Đề án theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND Thành phố²; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố³; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố⁴;

1.6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC của Thành phố.

¹ Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của UBND Thành phố về Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống Thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.

² Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND Thành phố² ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

³ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố³ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

⁴ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố⁴ về việc thực hiện hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

1.7. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) năm 2024, phấn đấu cải thiện Chỉ số CCHC năm 2025 của Sở GDĐT.

1.8. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC trong toàn ngành, đảm bảo tất cả các phòng thuộc Sở, đơn vị có ít nhất 01 đề xuất, sáng kiến, mô hình, giải pháp sáng tạo trong CCHC để lựa chọn, nhân rộng trong toàn ngành.

1.9. Cử công chức, viên chức làm công tác CCHC tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực do UBND Thành phố hoặc các sở - ngành liên quan tổ chức (nếu có).

1.10. Tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC

- Tuyên truyền CCHC một cách thiết thực, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức, có mô hình truyền truyền rõ ràng, hiệu quả; gắn kết quả công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục nhân rộng sản phẩm, mô hình tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC của từng đơn vị.

- Tham gia các Hội thi về CCHC do UBND Thành phố tổ chức (nếu có).

- Công thông tin điện tử của Ngành GDĐT và các đơn vị trực thuộc phải có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC, giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại đơn vị.

- Thường xuyên đăng tải bản tin CCHC của Trung ương, cập nhật kịp thời các thông tin, tình hình CCHC quan trọng trên cổng thông tin điện tử của Ngành GDĐT Thành phố.

1.11. Hàng quý gửi ít nhất 01 bài viết/mô hình/sản phẩm tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC có chất lượng gửi về Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố (cchc.snv@tphcm.gov.vn).

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi gắn với nhu cầu quản lý ngành, lợi ích của học sinh, người lao động trong ngành; thường xuyên theo dõi, rà soát tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng thời gian quy định, đảm bảo thời điểm ban hành phù hợp với nhu cầu thực tế.

2.2. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố; phối hợp sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý Nhà nước và các quy định khác nhằm đảm bảo hành lang pháp lý phù hợp với tình

hình thực tiễn của Sở GDĐT Thành phố, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

2.3. Tiếp tục tham mưu góp ý xây dựng, hoàn thiện thể chế tổ chức chính quyền đô thị và nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện thể chế về sắp xếp tổ chức bộ máy Sở GDĐT phù hợp với đặc điểm của Ngành GDĐT của Thành phố.

2.4. Xây dựng, điều chỉnh, ban hành quy trình nội bộ theo danh mục TTHC do Bộ GDĐT ban hành theo lĩnh vực phụ trách của ngành.

2.5. Xây dựng quy chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.6. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; chú trọng theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo quy định.

2.7. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn ngành, chú trọng đa dạng về hình thức và phù hợp về nội dung đối với từng đối tượng.

2.8. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của UBND Thành phố. Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu của đơn vị.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ⁵; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ⁶; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố⁷.

⁵ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

⁶ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

⁷ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3.3. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tiếp tục tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa cho đến khi thực hiện triển khai thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chính thức đi vào hoạt động.

3.4. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát các TTHC 03 (ba) năm không phát sinh hồ sơ; kiểm soát việc cung cấp TTHC trên môi trường điện tử; tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVC trực tuyến; mô hình, sáng kiến cải cách TTHC.

3.5. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

3.6. Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3.7. Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.8. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm việc xin lỗi đối với hồ sơ trễ hẹn. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có).

3.9. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC và đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa.

3.10. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Sở GDĐT với doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC. Đồng thời, tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố.

3.11. Tổ chức tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ (đã sửa đổi, bổ sung), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế

quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công Quốc gia và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3.12. Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC các cấp.

3.13. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được xây dựng, triển khai đầy đủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Theo dõi, rà soát, đôn đốc các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNCL theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương và yêu cầu tại Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”.

4.2. Hoàn thiện và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sau khi sắp xếp.

4.3. Ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng thuộc Sở sau khi thực hiện sắp xếp.

4.4. Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; ban hành quyết định tinh giản biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị.

4.5. Kiểm tra tình hình sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, thực hiện phân cấp, ủy quyền tại các cơ quan, đơn vị.

4.6. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Kế hoạch giao biên chế năm 2026; ban hành Quyết định về phân bổ biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

4.7. Thực hiện sắp xếp các ĐVSNCL theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu

Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL. Thực hiện việc thi tuyển thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương tại các ĐVSNCL.

4.8. Nghiêm túc thực hiện quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố.

4.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khảo sát, đánh giá công tác tổ chức bộ máy, phân cấp, ủy quyền, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, tinh giản biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách tại các đơn vị. Kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Hoàn thiện và trình UBND Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở GDĐT sau khi sắp xếp.

5.2. Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định sau khi sắp xếp.

5.3. Công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

5.4. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.

5.5. Thực hiện tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

5.6. Triển khai thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.

5.7. Triển khai hiệu quả Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các Sở, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, trong đó hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn công chức lãnh đạo công tác CCHC.

5.8. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5.9. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.

5.10. Triển khai Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của Thành phố.

5.11. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả các nội dung về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy; Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND Thành phố; Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố⁸.

5.12. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố; kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra các ĐVSNCNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

6.2. Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

⁸ Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31/5/2022 của Thành ủy về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND Thành phố về thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6.3. Thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; ĐVSNCL về lĩnh vực giáo dục ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng DVC.

6.4. Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các đơn vị.

Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của CBCCVC nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.

6.5. Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công và số hóa dữ liệu liên quan đến tài sản công.

6.6. Tiếp tục tham mưu thực hiện các dự án theo phương thức đầu tư đối tác công tư đặc biệt là các dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố.

6.7. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

6.8. Triển khai đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số; nâng cao chất lượng các DVC trực tuyến cũng như các hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số.

- Rà soát, hợp nhất Ban chỉ đạo CCHC, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 thành Ban chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 của đơn vị.

- Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố nhằm đảm bảo người dân và doanh nghiệp sẽ có những trải nghiệm thuận lợi, tiện ích tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến.

- Phối hợp triển khai giải pháp định danh và xác thực người dùng DVC trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng thông qua định danh điện tử VneID.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống Văn phòng điện tử ngành GDĐT gắn với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

7.2. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giáo dục và đào tạo vào trục dữ liệu LGSP của Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

7.3. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung của Thành phố: Hệ thống Quản trị thực thi Thành phố trên nền tảng số, nền tảng số hóa, lưu trữ dữ liệu điện tử, nền tảng bản đồ số dùng chung, nền tảng xác thực định danh. Hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo, Hệ thống theo dõi mức độ chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7.4. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với phụ huynh, học sinh và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GDĐT (DNGD)

- Triển khai, mở rộng tích hợp các dịch vụ về GDĐT trên Ứng dụng Công dân số Thành phố nhằm giúp phụ huynh, học sinh và các DNGD giao tiếp, làm việc với ngành GDĐT hiệu quả, thuận lợi.

- Tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Ngành GDĐT nhằm đảm bảo công tác thông tin và truyền thông các hoạt động của Ngành đến người dân, DNGD trên địa bàn Thành phố tốt hơn, hiệu quả hơn.

7.5. Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025.

7.6. Tham mưu Quyết định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, triển khai chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số.

7.7. Thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu của Ngành GDĐT.

7.8. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

7.9. Thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng UBND Thành phố theo yêu cầu.

7.10. Duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để đảm bảo áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất

lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong công tác hành chính nhà nước tại Sở GDĐT.

7.11. Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Sở GDĐT với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

7.12. Cán bộ, công chức đảm bảo sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của UBND Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011.

7.13. DVC trực tuyến toàn trình được UBND Thành phố phê duyệt được triển khai đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7.14. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh của ngành GDĐT.

7.15. Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (dùng chung Thành phố, sở, ban, ngành và UBND cấp huyện) tại Trung tâm dữ liệu Thành phố; các hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh xác thực điện tử.

7.16. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng số lượng cán bộ, công chức viên chức, phụ huynh, học sinh tải và sử dụng App Công dân số Thành phố.

8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức

8.1. Thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, tầm quan trọng, nội dung của khảo sát để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng về kết quả, tác động của khảo sát qua đó thực hiện khảo sát đầy đủ, nghiêm túc.

8.2. Đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học phục vụ đánh giá Chỉ số CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân được thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện CCHC của Thành phố.

8.3. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục theo bộ công cụ khảo sát của Bộ GDĐT⁹.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

⁹ Quyết định số 2034/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 - 2030.

- Tham mưu cho Giám đốc Sở ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và Kế hoạch CCHC năm 2025.

- Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy trình giải quyết các TTHC, báo cáo kịp thời cho Giám đốc Sở các trường hợp công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm quy trình, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và tổ chức để xử lý nghiêm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn soạn thảo và tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa, công khai TTHC, quy trình TTHC liên quan tại Phòng Tiếp công dân và Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT. Tăng cường công tác cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động, ghi nhận những ý kiến đóng góp, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở.

- Tham mưu với Giám đốc Sở về việc bố trí công chức, viên chức đúng chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác CCHC, kiểm soát TTHC và bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC, công tác thông tin, quản lý và điều hành của Ngành GDĐT Thành phố. Đảm bảo hệ thống Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT được vận hành ổn định, an toàn thông tin và phát triển ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin, báo cáo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của Sở.

- Phối hợp các Phòng chuyên môn hoàn chỉnh và thống nhất mẫu báo cáo số liệu chung toàn ngành, cập nhật các số liệu thông tin cơ bản đầy đủ, chính xác. Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số” của Ngành GDĐT, hoàn thành bản đồ GIS phục vụ công tác tuyển sinh.

- Chủ trì, phối hợp triển khai, thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ được phân công.

- Phối hợp Văn phòng Sở tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp về cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động của các cơ sở giáo dục, tư vấn du học, ... đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Chủ trì triển khai thực hiện cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Phối hợp Văn phòng Sở tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

4. Các phòng chuyên môn

- Đảm bảo việc giải quyết TTHC đúng quy trình, quy định, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”; chủ động rà soát để đề xuất tinh giản quy trình, hồ sơ giải quyết TTHC. Giám sát, đảm bảo công chức, viên chức tuyệt đối không có các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải quyết các TTHC cho người dân và tổ chức.

- Phối hợp Văn phòng Sở tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

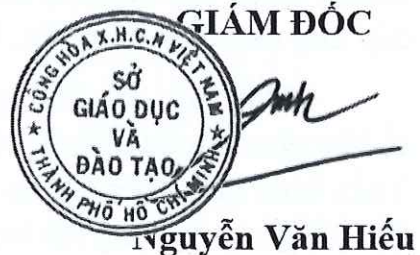
5. Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025, tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả các chỉ tiêu đề ra. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh công tác CCHC tại đơn vị.

- Các đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2025 trước **ngày 14 tháng 02 năm 2025**./. 

Nơi nhận:

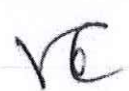
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để tổng hợp);
- Ban Thường vụ, Ban Giám đốc;
- Trưởng các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (Vệ).



PHIẾU TRÌNH

**Thực hiện công tác cải cách hành chính
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025**

Kính trình: Giám đốc Nguyễn Văn Hiếu

Độ Khẩn: Thường Loại VB: Kế hoạch VB nội bộ: ☒ Phát hành	Số đến: Ngày VB: 31/12/2024 Hạn xử lý: 21/01/2025
Ý kiến của GIÁM ĐỐC SỞ Nguyễn Văn Hiếu	Ý kiến của CHÁNH VĂN PHÒNG Hồ Tấn Minh
1. Tóm tắt nội dung cần trình Căn cứ Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố về Quyết định ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2025, Văn phòng Sở đã phối hợp với các phòng thuộc Sở xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025. 2. Ý kiến đề xuất của người trình Kính trình Giám đốc xem xét ký duyệt ban hành.	
Hồ sơ kèm theo - Kế hoạch; - Phụ lục phân công thực hiện.	Ngày 17 tháng 01 năm 2025 Người trình  Bùi Trương Vệ
Ý kiến của PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  Nguyễn Hà Nguyên	



Phụ lục

PHÂN CÔNG VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 330/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Dự kiến thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC				
1.1	Kiểm toàn kịp thời Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 Thành phố theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác của Sở GDĐT	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý I và kiện toàn khi có phát sinh
1.2.	Triển khai đầy đủ và đúng các quy định trên các lĩnh vực CCHC do Thành phố ban hành, chỉ đạo	Kế hoạch/Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên khi có văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố
1.3	Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo thời gian quy định của Thành phố	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý theo hướng dẫn của Sở Nội vụ

					và các báo cáo đột xuất
1.4	Thực hiện kiểm tra, khảo sát công tác CCHC thường xuyên, đẩy mạnh theo hướng đột xuất, không báo trước	Quyết định/Kế hoạch Thông báo kết luận Văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở kết quả kiểm tra	Văn phòng Sở	Phòng Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch Tài chính	Quý III: trình Quyết định/Kế hoạch Đầu quý IV kiểm tra
1.5	Tiếp tục triển khai thực hiện, báo cáo sơ kết hoặc tổng kết theo giai đoạn các Chương trình, Đề án theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND Thành phố; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở có liên quan	Sau khi có văn bản đề nghị của UBND TP
1.6	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC của Thành phố	Kế hoạch/Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Định kỳ hàng năm
1.7	Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index)	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên

	năm 2024, phấn đấu thực hiện tốt Chỉ số CCHC năm 2025				
1.8	Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC trong toàn ngành, đảm bảo tất cả các phòng thuộc Sở, đơn vị có ít nhất 01 đề xuất, sáng kiến, mô hình, giải pháp sáng tạo trong CCHC để lựa chọn, nhân rộng trong ngành giáo dục	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Quý II
1.9	Cử công chức, viên chức làm công tác CCHC tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực do UBND Thành phố hoặc các sở - ngành liên quan tổ chức (nếu có).	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Khi có KH của UBND TP
1.10	Tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Quý I
1.11	Hàng quý gửi ít nhất 01 bài viết/mô hình/sản phẩm tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC có chất lượng gửi về Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố (cchc.snv@tpHCM.gov.vn)	Bài viết, mô hình, sản phẩm	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước ngày 10 của tháng cuối hàng quý
2	Cải cách thể chế				
2.1	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh	Kế hoạch Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở	Trước ngày 31 tháng 10 năm 2025

	trong ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025				
2.2	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước (nếu có) theo quy định.	Tờ trình	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2025
2.3	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch/Báo cáo VBQPPL của Thành phố bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung qua kỳ hệ thống hóa	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	- Chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2025: trình và triển khai Kế hoạch - Chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm 2025: Các sản phẩm còn lại.
2.4	Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân	Báo cáo	Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2025

	cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố; phối hợp sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý Nhà nước và các quy định khác nhằm đảm bảo hành lang pháp lý phù hợp với tình hình thực tiễn của Sở GDĐT Thành phố, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.				
2.5	Báo cáo tiến độ xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước (nếu có) của Hội đồng nhân dân Thành phố và UBND Thành phố.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện định kỳ 06 tháng trong năm 2025
2.6	Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023.	Kế hoạch/Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2025
2.7	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cấp nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2025
2.8	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố, chú trọng đa dạng về	Kế hoạch/Báo cáo	Chính trị Tư tưởng	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2025

	hình thức và phù hợp về nội dung đối với từng đối tượng.					
3	Cải cách thủ tục hành chính					
3.1	Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC	Kế hoạch/Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng quý	
3.2	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	
3.3	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tổ chức liên toàn bộ phận một cửa cho đến khi thực hiện triển khai thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chính thức đi vào hoạt động	Quyết định kiện toàn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	
3.4	Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; rà soát các TTHC 03 (ba) năm không phát sinh hồ sơ; kiểm soát việc cung cấp TTHC trên môi trường điện tử; tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVC trực tuyến; mô hình, sáng kiến cải cách TTHC	Các Văn bản triển khai Phương án đơn giản hóa	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý III	

3.5	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025	Tờ trình/Quyết định Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
3.6	Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch/Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý III
3.7	Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
3.8	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi đối với hồ sơ trễ hạn. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tiêu cực phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ, TTHC (nếu có).	Thư xin lỗi	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên

3.9	Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC và đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Công văn/Tờ trình	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
3.10	Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Sở GDĐT với doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC. Đồng thời, tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố	Kế hoạch/Báo cáo	Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	Các phòng thuộc Sở	Quý III
3.11	Tổ chức tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT	100% phản ánh, kiến nghị và cập nhật kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
3.12	Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC các cấp (nếu có).	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Khi có KH của UBND TP
3.13	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được xây dựng, triển khai đầy đủ	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				

4.1	Theo dõi, rà soát, đôn đốc các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương và yêu cầu tại Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”.	Quyết định, Kế hoạch, Đề án	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.2	Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi sắp xếp.	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.3	Ban hành Quyết định quy chế làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.4	Ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở sau khi thực hiện sắp xếp.	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.5	Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025

	biên chế; ban hành quyết định tinh giản biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị				
4.6	Triển khai thực hiện Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.	Công văn, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.7	Kiểm tra tình hình sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, thực hiện phân cấp, ủy quyền tại các cơ quan, đơn vị	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.8	Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Kế hoạch giao biên chế năm 2026; ban hành Quyết định về phân bổ biên chế hành chính, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại	Công văn, Kế hoạch, Quyết định.	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025

	công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025				
4.9	Thực hiện sắp xếp các ĐVSNCL theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện thi tuyển thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương tại các ĐVSNCL	Quyết định, Kế hoạch, Đề án, công văn	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.10	Nghiêm túc thực hiện quy chế phối hợp giữa Sở GDĐT và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND Thành phố.	Công văn, kế hoạch.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
4.11	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khảo sát, đánh giá công tác tổ chức bộ máy, phân cấp, ủy quyền, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, tinh giản biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động tại các đơn vị. Kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.	Công văn, Kế hoạch, Thông báo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5	Cải cách chế độ công vụ				

5.1	Hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi sắp xếp	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.2	Triển khai phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định sau khi sắp xếp.	Quyết định, Công văn	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.3	Công khai, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê	Quyết định, Công văn, Kế hoạch, Thông báo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.4	Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ công chức, viên chức theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.	Công văn, Kế hoạch, Thông báo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025

5.5	Thực hiện tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ	Công văn, Kế hoạch, Thông báo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.6	Triển khai thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.	Công văn, Kế hoạch, Thông báo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.7	Triển khai hiệu quả Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức, viên chức làm công	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025

	tác CCHC ở các Sở, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, trong đó hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn công chức lãnh đạo công tác CCHC.				
5.8	Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.9	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.10	Triển khai Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của Thành phố.	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025

5.11	Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả các nội dung về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy ¹ ; Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND Thành phố ² ; Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố ³ .	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
5.12	Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố; kiểm tra công tác tuyên dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng thuộc sở	Trong năm 2025
6	Cải cách tài chính công				

¹ Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31/5/2022 của Thành ủy về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

² Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND Thành phố về thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

³ Kế hoạch số 5337/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6.1	Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra các ĐVSNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Các báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định, Đồng thời tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra và tổ chức Thẩm tra quyết toán thường xuyên các trường theo quy định.	Phòng Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Sở phối hợp nội dung “Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ” thuộc do thuộc dự toán kinh phí khoán chi	31 tháng 12 hàng năm
6.2	Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Báo cáo sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước và các hồ sơ minh chứng đính kèm	Phòng Kế hoạch Tài chính	Thanh tra Sở chủ trì rà soát các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch hoặc đột xuất do Giám đốc Sở quyết định.	31 tháng 12 hàng năm

6.3	Thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; ĐVSNCL về lĩnh vực giáo dục ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng DVC.	Báo cáo chuyên đề và có số liệu	Phòng Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Sở phối hợp phần báo cáo thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC của Văn phòng Sở	31 tháng 12 hàng năm
6.4	Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các đơn vị.	Kế hoạch/Các văn bản triển khai và phối hợp	Phòng Kế hoạch Tài chính	Phòng chuyên môn	- Kế hoạch Trước ngày 30/6 hàng năm - Các văn bản triển khai và phối hợp: Theo hồ sơ dự án

6.5	Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ cho các hoạt động của CBCCVN nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC	Các thiết bị, phương tiện phục vụ	Văn Phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm
6.6	Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công và số hóa dữ liệu liên quan đến tài sản công.	Phần mềm Quản lý tài sản công	Phòng Kế hoạch Tài chính	/	Đã hoàn thành. Cập nhật định kỳ
6.7	Tiếp tục tham mưu thực hiện các dự án theo phương thức đối tác công tư đặc biệt là các dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố	Văn bản phối hợp Sở, ngành	Phòng Kế hoạch Tài chính	/	Theo quy định tại các văn bản
6.8	Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.	Văn bản phối hợp Sở, ngành	Phòng GDTX-CNDH	/	Hàng năm
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				

7.1	Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến	Ứng dụng/vấn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
7.2	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giáo dục và đào tạo vào trực dữ liệu LGSP của Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.	Dữ liệu được đồng bộ	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.3	Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số	Hệ thống và Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.4	Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với phụ huynh, học sinh và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GDĐT	Phần mềm và Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.5	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý I năm 2025
7.6	Tham mưu Quyết định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, triển khai chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.7	Thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu của Ngành GDĐT	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý 2 năm 2025

7.8	Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử	Hệ thống Văn phòng Điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7.9	Thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng UBND Thành phố theo yêu cầu	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
7.10	Duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để đảm bảo áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong công tác hành chính nhà nước tại Sở GDĐT	Kế hoạch triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
7.11	Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Sở GDĐT với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại	Thực hiện trong các cuộc họp	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
7.12	Cán bộ, công chức đảm bảo sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của UBND Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025

7.13	DVC trực tuyến toàn trình được UBND Thành phố phê duyệt được triển khai đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia	Hệ thống	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
7.14	Đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh	Phân bổ ngân sách, Hồ sơ mua sắm	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.15	Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (dùng chung Thành phố, sở, ban, ngành và UBND cấp huyện) tại Trung tâm dữ liệu Thành phố; các hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh xác thực điện tử	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
7.16	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng số lượng cán bộ, công chức viên chức, phụ huynh, học sinh tài và sử dụng App Công dân số Thành phố	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2025
8	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức				
8.1	Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục theo bộ công cụ khảo sát của Bộ GDĐT	Kế hoạch/Báo cáo	Văn phòng Sở	Phòng GDĐT/các đơn vị trực thuộc	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quý I,

					Báo cáo Quý III
--	--	--	--	--	--------------------

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH